



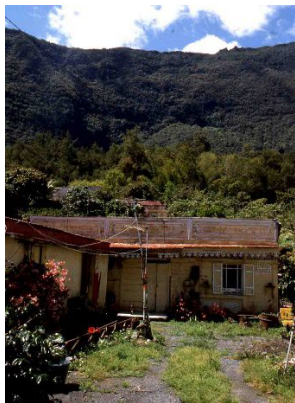
1916-2016 : 100 năm vua Duy Tân bị lưu đày

ĐẢO LA RÉUNION, MỘT THỜI VĨNH SAN

Bài và ảnh () Võ Quang Yên*

*Ngôi trên nước không ngăn được nước
Buông câu ra đã lỡ phải lần!*

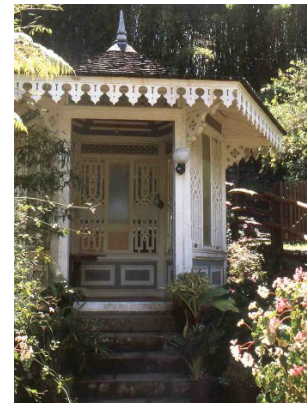
Duy Tân



Case créole



Nhà créole ở Cilaos



Masion Folio



Nhà thờ Công giáo Cilaos



Nhà thờ Công giáo Saint-Gilles

Đặt chân lên đảo La Réunion, du khách người Việt tất nhiên nghĩ đến Hoàng thân Vĩnh San. Bàng hoàng, tôi đã thử sống lại tâm tâm của ông hoàng 16 tuổi một sớm một chiều năm 1916 buộc rời bỏ ngai vàng cung điện, bị cùng cha, nhà vua Thành Thái, đày đi sống ở một hòn đảo xa xăm, một nơi hoàn toàn xa lạ và có lẽ suốt đời... Bị chính phủ thuộc địa truất phế sau một cuộc khởi nghĩa thất bại, vua Duy Tân không dè sau khi tên hai nhà chính trị Pháp thù địch Jules Ferry và Georges Clémenceau một thời xuất hiện trên các bảng đường Huế, nơi ông đã ngự trị, chính tên húy của Ngài, Vĩnh San, năm 1992 được vinh danh trên một đại lộ và một chiếc cầu ở Saint-Denis tỉnh lỵ đảo La Réunion thuộc Cộng hòa Pháp, nơi ông bị lưu đày. Nếu những tên Pháp dính liền với bước đầu cuộc đánh chiếm Bắc Kỳ năm 1885 khai trương cuộc đô hộ nước ta, bản thân của Ngài được tôn xưng linh hồn cuộc kháng chiến chống Đức ở La Réunion đất Pháp trong thời kỳ đệ nhị thế chiến. Đây là nhờ Ngài biết rắp lách máy vô tuyến điện, cũng là kẻ sinh nhai vì Ngài không được cấp lương cao như vua Hàm Nghi, mà nhân dân đảo đã bắt được tin tức quân Đồng Minh, đặc biệt lời kêu gọi ngày 18 tháng sáu 1940 của Tướng De Gaulle. Được vị anh hùng lịch sử này ban khen, thăng quan, tiếp đón ở Paris, lòng tràn đầy hy vọng trở về lại Việt Nam phụng sự tổ quốc, Ngài bị tử nạn ngày 24 tháng 12 năm 1945 trên không phận làng Bassako, Cộng hòa Trung Phi, hưởng thọ 46 tuổi, trong chuyến máy bay trở về thăm gia đình ở đảo La Réunion. Suy kỹ, giấc mơ đế vương của Ngài thấy pháp phối ở Huế, Hà Nội, Sài Gòn song song lá cờ tam tài của Pháp và lá cờ Việt Nam ba sọc tượng trưng ba kỳ thiếu khả năng thực hiện vì uy tín một nước Pháp bảo hộ đã hoàn toàn bị đánh mất sau ngày đảo chính Nhật mùng 9 tháng 3 năm 1945 và toàn dân Việt Nam đã hò hởi ném mùi cách mạng ngay sau đấy (cả hai nghĩa đen và trắng) ! (**)



Nhà thờ Hồi giáo chiit ở Saint-Denis



Nhà thờ Hồi giáo Noor-e-Islam



Điện Ấn giáo Le Colosse ở Saint-André



Đền Quan Vũ ở Saint-Pierre

Tuy là một tỉnh và là một vùng hải ngoại nước Pháp từ 1946, đảo La Réunion nằm trong quần đảo Mascareignes ở Ấn Độ Dương, phía đông Madagascar khoảng 700 km, cách xa quốc nội 9000 km. Được dân Ả Rập có lẽ phát hiện từ thời Trung Cổ, đảo chỉ có người ở từ thế kỷ XVII, sau khi được ghi danh trong sổ sách hàng hải Bồ Đào Nha. Từ tên Mascareigne, đảo được Công ty Pháp các nước Ấn Độ Đông phương đổi tên thành đảo Bourbon. Năm 1760, sau khi được khai thác trồng cà phê, đảo thật sự thuộc quyền sở hữu của Hoàng gia Pháp và qua năm 1793 thì được đặt tên đảo La Réunion. Tuy chỉ có ý nghĩa tượng trưng và không có ghi thành văn bản, tên đảo có thể nhắc đề cao sự nối hợp giữa nghĩa quân Marseille và vệ quốc quân Paris trước ngày khởi nghĩa 10.08.1792. Sau một thời gian đổi thành đảo Bonaparte, miền đất vĩnh viễn mang tên đảo La Réunion từ 1848. Với một dân số không quá 900.000, người Réunionnais sống cốt yếu dọc bờ biển, tuy không gian và nhà ở rất thiếu thốn, nhất là ở tỉnh lỵ Saint-Denis. Sản xuất yếu kém, nền kinh tế đảo sống dựa nhiều lên quốc nội, nạn thất nghiệp lên khoảng 29%, riêng trai trẻ đến 60% ! Dân số là một hỗn hợp những dân nhập cư từ Madagascar, miền đông châu Phi, miền tây và đông-nam Ấn Độ, tộc Zarabes ở Gujarat, tộc Malabars ở Tamil Nadu, miền nam Trung Quốc, đặc biệt từ Quảng Châu, và lẽ tất nhiên từ châu Âu trong quá trình khai thác và mở mang thuộc địa.



Đồi núi quanh đài vòng Mafate

Trong số người Âu, đứng đầu là người Pháp, đến từ Madagascar, lắm khi với vợ và người giúp việc bản xứ. Khi đảo mở mang trồng cà phê, cần thiết nhân công, số người *nô lệ* tăng dần, tuyền mộ từ Madagascar, Đông Phi cũng như từ Ấn Độ, Mã Lai,... Cuối thế kỷ XVIII, số dân này lên đến 37.000, chiếm ba phần tư tổng số. Từ 1848, hệ thống *nô lệ* bị hủy bỏ, thay thế là những công nhân tự do đến từ Tamil Nadu bên Ấn Độ, Quảng Đông bên Trung Quốc. Vào đầu thế kỷ XIX, những cộng đồng này như cùng nhau tan hòa trong lò luyện, nhằm xu hướng dung hợp nhiều văn minh thành một loại lai giống ngày nay được gọi văn hóa pha tạp *créole*. Thành kiến chủng tộc chỉ giữ kỳ thị công hiệu đến đệ nhị thế chiến. Trên đà phổ cập giáo dục, dân chủ hóa nhân thành lập tỉnh, tiến triển kinh tế nhờ các khu vực hoạt động mới, đồng thời với sự phân biệt chủng tộc ngày càng ít lại, dân chúng hòa lẫn với nhau nhiều hơn, chiếc thang xã hội hoàn toàn thay đổi diện mạo. Tuy nhiên, nếu La Réunion được xem là một mẫu hài hòa chủng tộc, cuộc đào tạo nghề nghiệp, gia sản, lương bổng... đang còn là một mối lo cho các nhà chức trách, một chênh lệch cần phải xét lại. Có người nêu lên vấn đề kết quả của hôn nhân dị tộc, dị giáo. Như đã thấy, ngoài những người vợ bản xứ đem từ Madagascar sang, những người Âu đầu tiên lập gia đình với những phụ nữ lai Ấn Độ - Bồ Đào Nha nhập cư từ Ấn Độ, từ đây sinh ra những con lai tổ tiên của đảo. Sự kiện này giúp giảm hạ nỗi đau buồn thời kỳ *nô lệ* nhưng kỳ thị màu da thấy như đang còn tiềm tàng. Ở đảo, tôi còn nhận ra một

lớp mang danh *le petit blanc* là những người da trắng sống nghèo nàn không kém gì các đồng bào da đen.



Thác nước và núi lửa nhìn từ máy bay trực thăng

Tôi thông cảm Hoàng thân Vĩnh San lúc mới qua đây, ban đầu ít chịu giao thiệp với ai, nhất là với những nhà cầm quyền người Pháp. Ngài chỉ giao du với một nhóm bạn bè người bản xứ, không ngần ngại bắt chuyện với những người cùng ngồi câu. Ngài thích nghe nhạc, học đàn vĩ cầm, trở thành hội viên Hội Yêu Nhạc và chơi ở nhà với bạn hay trong ban nhạc cuối tuần hoặc khi gia đình có lễ lạt. Ngài học cưỡi ngựa, đua ngựa và thắng nhiều cuộc đua.

ngựa Ngài và Hoàng thân Vĩnh Chuôn (Vĩnh Chương), người nhỏ con (1m51) và nhẹ cân (41kg), là hai *nài* kiện tướng, quân chúng thường hoan hô ông *Vua Tàu...* (**). Thông thạo tiếng Pháp từ ngày trên ngôi, Ngài không gặp khó khăn về vấn đề ngôn ngữ. Ở đảo La Réunion, Pháp ngữ được chính thức dùng trong các cơ quan hành chính, trường học cũng như trong báo chí, đài phát thanh. Tuy nhiên khoảng 90% dân chúng quen sử dụng một thổ ngữ *créole Réunion* lấy Pháp ngữ làm căn bản, thêm *hoa lá* (chữ cổ Giáo sư Trần Văn Khê thường dùng trong ngành âm nhạc) lượm lặt trong tiếng nói những dân nhập cư. Tuần tự thành hình qua nhiều thế kỷ trong các đồn điền cà phê, từ khoảng 1720, thổ ngữ này đang được thừa nhận, trở thành thông dụng và, bắt đầu từ 2001, được dạy ở các trường trung học trong khuôn khổ Ngôn ngữ và Văn hóa địa phương. Cũng cần nên biết là ở đảo, ngoài tiếng Pháp và thổ ngữ *créole*, còn có một loạt tiếng nói địa phương các dân tộc nhập cư Ả Rập, Malgache, Tamoul, Mahorais, Cormorien, Gujarat, Ourdou, Quảng Đông còn nghe ở những người lớn tuổi, ít dùng và sẽ sớm bị mai một. Khi đến đảo, tôi thích thú ngạc nhiên đàm thoại được với tất cả mọi người, ngay cả với con trẻ, như khi về thăm Việt Nam ! Sau 11 giờ máy bay, tôi không dè mình vẫn còn ở trên đất Pháp, đọc báo tiếng Pháp, vẫn dùng tem bưu điện, tiền tệ Pháp.



Ánh va ni



Sen hoàng hậu



Hoa sành



Cây me

Vài hoa quả vùng nhiệt đới

Vì có nhiều dân tộc trong số người nhập cư, cũng dễ hiểu đảo có nhiều tôn giáo. Đông nhất là Ki tô giáo (85%, cốt yếu là Công giáo nhưng cũng có một số ít Tin lành), theo sau xa là Ấn giáo (7%, đạo của người Tamoul), Hồi giáo (2%, đa số *Sunnit*), chút ít Phật giáo, đạo Do Thái, cộng đồng Baha'ie, bên cạnh cộng đồng Trung Hoa thờ vị anh hùng hóa thánh Quan Công. Nói chung, tất các đạo giáo đều được dung nạp, mặc dầu có đạo Ki tô tuy nổi trội, luôn chấp nhận một cuộc đối thoại tôn giáo. Do người Âu mang lại, đạo sớm mở rộng ra các cộng đồng châu Phi, Ấn Độ, Trung Hoa, một phần gần như bị bắt buộc, một phần vì lợi ích và hôn nhân dị giáo. Nhận làm địa phận từ năm 1850, đảo được đức Giáo Hoàng Pie IX nâng Saint-Denis lên hàng địa hạt giám mục và bắt đầu từ 1976 có vị Giám mục bản xứ đầu tiên Gilbert Aubry được cử. Tuy thuộc quyền Anh quốc từ 1809 đến 1814, đảo chỉ thấy mặt những người theo phái tái giảng sinh **đạo Tin Lành** (adventiste) từ 1935, theo sau là những người theo phái hạ trần (pentecôtiste) năm 1966 và các mục sư giáo hội Tin lành (Eglise évangélique) năm 1968. Trong số khoảng 35.000 tín đồ, ba phần tư thuộc Hội truyền giáo Giải thoát và Lành bệnh (Mision Salut et Guérison) tự trị trước khi sát nhập vào Liên hiệp các Hội đồng Thượng đế (Fédération des Assemblées de Dieu) ở quốc nội, theo xu hướng phái hạ trần. Một phần lớn tín đồ có nguyên quán Madagascar. Rất tích cực, giáo hội mở chức tuyên úy ở nhà tù cũng như ở quân đội, trong giới sinh viên. Từ 1950, giáo hội còn có đài phát thanh truyền bá giáo lý, lập lớp học hàm thụ, đóng góp vào cuộc phát triển không những giáo điều mà còn những nhân tố xã hội - văn hóa.



Thợ làm đồ gỗ

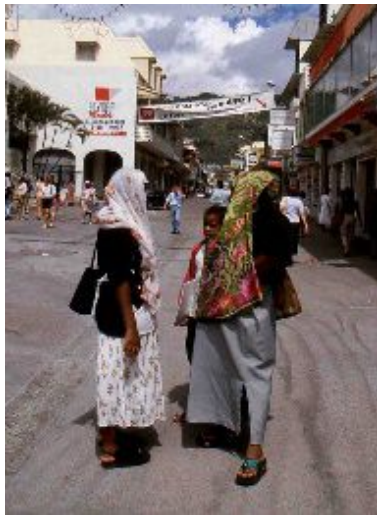


Thợ xây mẫu thuyền



*Gái thì giữ việc trong nhà,
Khi vào canh củi khi ra thêu thùa*

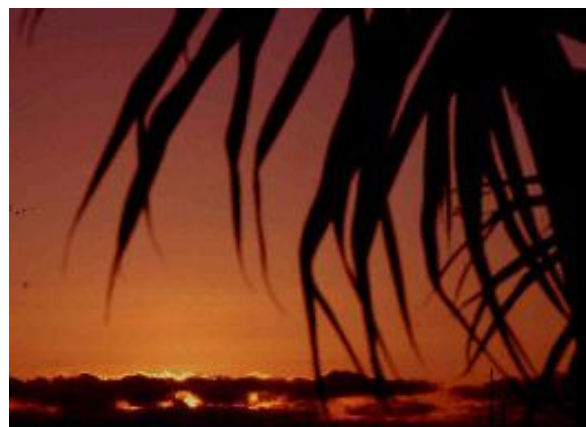
Những tín đồ **Hồi giáo**, phần lớn thuộc phái *Sunnit*, theo nghi lễ *Hanafite*, gọi là Zarabe là những người Ả Rập khoảng thế kỷ XIX từ xứ Gujarat miền tây Ấn Độ lại. Một nhóm thứ hai cùng nguyên gốc Gujarat, thuộc phái *Chiit*, gọi là Karane, bị đuổi từ Madagascar sang bắt đầu từ 1972. Sau cùng, một nhóm thứ ba, thuộc cộng đồng Comore, quê gốc đảo Mayotte, thuộc phái *Sunnit*, theo nghi lễ *Chaféite*, lại định cư khoảng 1970. Từ ban đầu, nhất là người Zarabe, họ đã bắt liên lạc với Ấn Độ, sống với nghề thương mại hàng dệt, sớm đạt chân đứng quan trọng trong nền kinh tế của đảo, chiếm gần 40% thị trường. Năm 1905, họ cho thiết lập đền thờ Hồi giáo đầu tiên Noor-e-Islam ở thành phố Saint-Denis, tượng trưng một cuộc hội nhập thành công. Những người Malabar nguyên gốc Tamil Nadu bên Ấn Độ truyền **Ấn giáo** qua đảo, có mặt khắp các thành phố, nhất là ở miền đông bắc, *kinh đô* Saint-André có điện Le Colosse, và miền Saint-Louis. Đặc sắc của đạo là những điện thờ màu sắc chói lọi và những buổi lễ kinh hồn như nhảy bước trên lửa hay cắt đầu súc vật trong lễ hiến sinh nghi lễ cung hiến chằng hạn thần tamoul chiến tranh và sắc đẹp Mourouga. Những nghi lễ này không chỉ giới hạn trong hiện tượng giản dị dân gian mà còn là biểu tượng một bản sắc văn hóa và đạo giáo mãnh liệt lâu đời. **Phật giáo** được đưa vào đảo khoảng thế kỷ XIX khi những người Tàu được mộ qua nuôi tằm và bảo dưỡng các cơ nghiệp canh nông. Nguyên quán tỉnh Quảng Đông, cũng có khi dân tộc Hakka, họ sớm đổi nghề qua làm thương mại, bán hàng thực phẩm, thành công mỹ mãn và ngày nay nắm vững ngành buôn lẻ cũng như ngành nhập cảng. Nhiều người Tàu quy qua đạo Ki tô nhưng đảo cũng có vài ngôi chùa Phật và đền thờ thần ít được biết. **Đạo Ba ha** tức Baha'ie, quê gốc Ba Tư, có mặt ở đảo từ 1953. Khoảng một ngàn hội viên, hoạt động dưới hình thức một tổ chức phi chính phủ, đạo có những nguyên tắc và mục đích thiết lập hòa bình vạn năng theo câu chủ đạo *Thống nhất trong nhiều vẻ*.



Phụ nữ trên đảo và ca nhạc dân gian

Tất cả các đạo giáo tín ngưỡng này cùng nhau chung sống trên một hòn đảo tương đối nhỏ, diện tích 2512 km², 200 km chu vi. Tọa lạc trên con đường khí xoáy tụ một vùng nhiệt đới, đảo trình bày một địa hình vách đứng, kết quả của bao năm xói mòn. Đỉnh cao nhất 3071 m gọi là Chôm Tuyết (Piton des Neiges), một núi lửa đã tắt từ 12.000 năm nay, lại là nơi ngự trị ngày nay Chôm Lò (Piton de la Fournaise), một trong những ngọn núi lửa tương đối mới (500.000 năm) hoạt động nhất hoàn cầu. Chụp ảnh được núi rạn đỏ từ máy trực thăng là một may mắn cho kẻ du khách. Những không gian cạnh bờ biển tương đối bằng phẳng nhất, diện tích vài cây số vuông, bao quanh các hải cảng ở miền bắc, còn thì lởm chởm đá dốc đứng ở miền nam hoang dã. Giữa các chôm núi cao và miền biển có những vùng đồi độ chênh khác nhau vài trăm thước chạy dài đến các dãy núi bao quanh các đài vòng Cirque de Mafate, Cirque de Cilaos, Cirque de Salazie hay hõm chảo Caldeira du Piton de la Fournaise. Ngăn cách những đài vòng chứa đựng các núi lửa đã tắt này và khối hõm chảo có hòn núi

lửa đang phun trào là các ngọn đèo nối liền hai miền bắc và nam đảo, mang các tên đồng bằng Palmiste, đồng bằng Cafres, công hiến những cảnh tượng rất đẹp mắt nhưng cũng khó đạt đến. Một cách thông dụng thường thấy là nhờ máy trực thăng đặt xuống đáy đài vòng và đến đón về. Cũng có thể dùng trực thăng bay xem toàn đảo, khi lướt trên bờ biển, vùng đồi, hõm chảo, khi lượn xuống đài vòng sát cạnh đá dốc đứng lởm chởm hay các dòng thác rầm rộ đổ dồn. Len lóc trong các vùng đồi nầy, sông suối rạch ngang những đám rừng xanh biếc gây ra những khe nước, những hẻm vực thấp thoáng trong lá cây um tùm; dưới chân các chỏm núi, những thác nước đổ cao từ mấy trăm thước, trắng xóa trên nền trời xanh thẳm. Vô cùng ngoạn mục là Cascades Langevin ở miền nam, không thua gì thác Bản Giốc bên ta. Nằm ở vùng khí hậu nhiệt đới, đảo cũng công hiến cây cối, hoa quả giống bên ta. Chính ở đây một người *nô lệ* đã phát minh (nhưng không được hưởng thụ) phương pháp thụ phấn nhân tạo hoa va ni ngày nay phổ biến khắp nơi. Ở ven bờ biển quanh đảo tương đối trẻ (3 triệu năm), những quần hệ san hô đang chớm nở thành những khối đá ngầm sâu 1-2 m, dài khoảng 200m (tổng số 12 km²) mang tên phá *lagon* luôn nhuốm một màu lục bảo mơ mộng huyền ảo. Các *lagon* quan trọng nhất nằm ở ngoài khơi Saint-Pierre, Saint-Gilles (l'Ermitage), Saint-Leu (l'Étang-Salé).



Chiều tà ⁽¹⁾ trước Ấn Độ Dương,

Ai sâu, ai thăm, ai cảm, ai thương ? ⁽²⁾

Trong số các tiêu khiển ở đảo, khá cô đơn vì vua cha Thành Thái ở riêng, bà vợ Mai Thị Vàng trở về quê quán, Hoàng thân Vĩnh San thích câu cá và trèo núi, với địa thế này ông mặc sức thỏa mãn giải trí cũng như trau dồi kiến thức. Biết Ngài say mê văn chương Pháp, tôi dễ tưởng tượng một buổi chiều tà lộng gió, một mình ngồi trước Ấn Độ Dương nhuộm màu hồng thắm, Ngài thư thả ngắm mặt trời thung dung ẩn hiện trong mây mù : *“Tôi thích tiếng thì thầm của cơn gió nhẹ khi nó hát hay khóc trong các cành cây. Tôi thích những lời tâm sự du dương của gió với cây trong rừng, với sóng dưới biển, với sao trên trời. Nhưng hơn nữa, ru ngủ tôi, làm tôi say mê, khoái trá là tiếng gọi của đại dương, lời rên rỉ vạn năng vang lên trong cảnh đêm im lặng như một bài tụng ca vô tận...”* (Tiếng nói của vạn vật – Vĩnh San). Sinh sau đẻ muộn, tôi chỉ được gặp hoàng thân một buổi sáng ở Paris, 40 năm sau ngày ông từ trần. Năm 1987, trong dịp di hải ông trên đường chở về nước, quá cảnh qua Pháp, một lễ truy điệu đã được tổ chức sáng hôm thứ bảy 28 tháng ba tại Viện Phật giáo Quốc tế còn gọi Chùa Vincennes, cạnh hồ Daumesnil, quận 12. Hoàng thân Georges Vĩnh San, người con trai thứ nhất của Vua Duy Tân, cậy tôi lấy danh nghĩa Hội trưởng Hội Người Yêu Huế đứng ra đọc điệu văn. Vô cùng xúc động, tôi cũng nhận ra được trong số quan khách tướng tá có mặt ông cựu Thủ tướng Raymond Barre, nguyên quán đảo La Réunion. Sau 30 năm lưu đày ở đây, ăn ở với phụ nữ bản xứ, hoàng thân để lại 9 người con trong giấy tờ mang họ mẹ, sau này có 5 người sống sót được phép chính thức đổi ra họ *Vinh San*, những tên Nguyễn Phước Bảo Ngọc (Guy Georges Vinh San), Nguyễn Phước Bảo Vang (Yves Claude Vinh San), Nguyễn Phước Bảo Quý (Joseph Roger Vinh San) nghe nói được vua Thành Thái (về lại Việt Nam năm 1947, mất năm 1954), không hề cắt đứt với truyền thống dân tộc, đặt thêm theo đế hệ thi, ngoài sổ hộ tịch. Ngày 06 tháng tư năm 1987, hài cốt Hoàng thân Vĩnh San được Hoàng thân Bảo Ngọc đưa về an táng tại An Lăng, Huế, cạnh nơi an nghỉ của vua cha Thành Thái, âu cũng là một nguồn an ủi cho ông hoàng rui ro. Định mệnh đã dành cho đời Ngài một số kiếp bất hạnh như đề tài cuốn sách của Hoàng thân Nguyễn Phước Bảo Vang, tưởng nhớ vua cha : *Duy Tân, Hoàng đế Việt Nam 1900-1945 lưu đày ở đảo La Réunion hay Số mệnh bi thảm của Hoàng thân Vĩnh San (***)*.

*Vì dân, vì nước phải lưu đày,
Hăm chín năm trường chịu đắng cay!
Tiết nghĩa trước sau bền một dạ,
Cương thường nặng nhẹ vừng hai vai.*

Hoàng Trọng Thước



*Vua Duy Tân – Hoàng thân Vĩnh San
lúc mới lên ngôi thời gian lưu đày những ngày cuối đời*



Thành Xô tiết thanh minh 2016

(*) ảnh chụp năm 1999, sao lại từ dương bản, nhiều ảnh chụp từ máy bay trực thăng.

(**) Võ Quang Yên : *Hoàng thân Vĩnh San ở đảo La Réunion ; Những ngày cuối cùng của vua Duy Tân* trong **Gửi thương về Huế**, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học - Nhà xuất bản Văn học 2006 ; Chim Việt Cành Nam (chimviet.free.fr) tái bản, tập 5, **Huế qua trang sử**, 51 10.05.2013; Bùi Trọng Liễu, **De Gaulle và Duy Tân**, Diễn Đàn Forum (diendan.org) 08.1987 ; Hoàng Trọng Thược, **Dossier Empereur Duy Tân**, Ed. Thanh Hương, 1984

(***) Nguyen Phuoc Bao Vang : **Duy Tan, Empereur d'Annam 1900-1945 exilé à l'île de la Réunion ou La destin tragique du Prince Vinh San**, Azalées Éditions - L'Harmattan 2001. Thành thật cảm ơn tác giả đã có nhã ý gửi tôi cuốn sách quý với câu đề tặng đầy ý nghĩa : *Un fragment de l'histoire. Un moment d'éternité.*

⁽¹⁾ Tên một bức tranh của vua Hàm Nghi (Déclin du jour), xem Võ Quang Yên, *Nửa đời nghệ sĩ vua Hàm Nghi*, Chim Việt Cành Nam (chimviet.free.fr) 62 15.02.2016

⁽²⁾ Thơ của cụ Ứng Bình Thúc Giạ Thị về vua Duy Tân và chí sĩ Trần Cao Vân: *Chiều chiều trước bến Văn Lâu, Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thăm? Ai thương, ai*

cảm, ai nhớ, ai trông? Thuyền ai thấp thoáng bên sông, Đưa câu mái đây chạnh lòng nước non.

Tái bút. Tôi thích xem đá bóng, thường hay bắt gặp những cầu thủ quê gốc đảo La Réunion trong đội tuyển Pháp: Laurent Robert, Florent Sinama-Pongolle, Guillaume Hoarau, Benoît Trémoulinas và nhất là hiện nay Dimitri Payet, sinh năm 1987, đá cho đội West Ham F.C. bên Anh, đặc biệt nổi danh trong kỳ giải bóng đá EURO 2016.

